

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠC LIÊU
PHÒNG ĐT-NCKH



/TB-ĐTNCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Cà Mau, Ngày 20 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Công khai kết quả xét tốt nghiệp cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ
Đợt 2 năm 2025**

*Căn cứ quyết định số 211/QĐ-CDYT, ngày 16 tháng 06 năm 2025 thành lập
Hội đồng xét tốt nghiệp cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ năm 2025;*

*Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2025, ngày 19
tháng 08 năm 2025;*

Nay phòng ĐT-NCKH xin thông báo kết quả xét tốt nghiệp đợt 2 năm 2025
đến Sinh viên, Học viên (có danh sách kèm theo). Sinh viên, học viên rà soát thông
tin cá nhân trong danh sách xét tốt nghiệp.

Thời gian nhận phản hồi từ ngày ra thông báo đến 15h ngày 22 tháng 08 năm
2025. GVCN lớp phản hồi bằng văn bản, gửi về DS Thái Ngọc Hương (Chuyên
viên phòng ĐT-NCKH 0914.732.676) để trình lãnh đạo giải quyết.

Sau thời gian trên phòng ĐT-NCKH không nhận được văn bản phản hồi của
lớp xem như đồng ý với kết quả, mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được giải
quyết.

Đề nghị GVCN, Sinh viên, Học viên các lớp thực hiện theo đúng tinh thần
thông báo./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các khoa thuộc trường;
- GVCN;
- Sinh viên, Học viên;
- Website;
- Lưu VT-ĐTNCKH

P.TRƯỞNG PHÒNG

Lý Chí Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025

Ngành: Điều dưỡng (6720301)

Kèm theo quyết định:

Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hạng kiểm	Ghi chú
1	226CF16A01	Huỳnh Thị Nhân Ai	05/7/2003	Nữ	226CF16A	Phường Giả Rai, tỉnh Bạc Liêu	Kinh		3.39	Giỏi	81.2	Tốt	
2	226CF16A02	Trần Thị Diễm An	26/12/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.78	Khá	82.2	Tốt	
3	226CF16A03	Võ Trần Văn Anh	29/10/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.72	Khá	80.7	Tốt	
4	226CF16A04	Huỳnh Xuân Đài	05/7/2004	Nữ	226CF16A	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Hoa		2.79	Khá	94.2	Xuất sắc	
5	226CF16A06	Trương Ngọc Giàu	17/01/2003	Nữ	226CF16A	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Kinh		2.48	Trung bình	80.3	Tốt	
6	226CF16A07	Nguyễn Ngọc Hân	03/12/2003	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.60	Khá	81.0	Tốt	
7	226CF16A09	Trần Thị Thu Huệ	29/11/2004	Nữ	226CF16A	Thành phố Cần Thơ	Khơ-me		2.54	Khá	79.7	Khá	
8	226CF16A10	Hồ Huỳnh Kha	09/11/2004	Nam	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.59	Khá	88.5	Tốt	
9	226CF16A13	Dương Anh Lộc	14/8/2003	Nam	226CF16A	Cà Mau	Kinh		3.06	Giỏi	93.8	Xuất sắc	
10	226CF16A14	Lâm Hàng Như Mơ	02/11/2004	Nữ	226CF16A	Ấp Đay Tả Ni, Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Cà Mau	Khơ-me		2.43	Trung bình	81.5	Tốt	
11	226CF16A15	Cao Diễm My	06/7/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		3.05	Giỏi	81.7	Tốt	
12	226CF16A16	Huỳnh Khải Nam	13/3/2003	Nam	226CF16A	Xã Hoà Bình, Tỉnh Cà Mau	Kinh		2.20	Trung bình	77.0	Khá	
13	226CF16A17	Nguyễn Bích Ngọc	10/9/2004	Nữ	226CF16A	Ấp kế phòng xã vĩnh mỹ tỉnh cà mau	Kinh		2.72	Khá	79.5	Khá	
14	226CF16A20	Võ Thị Huỳnh Như	24/01/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.65	Khá	82.5	Tốt	
15	226CF16A21	Chung Thị Tố Phương	14/9/2004	Nữ	226CF16A	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Kinh		2.97	Khá	87.7	Tốt	
16	226CF16A22	Trần Lê Thị Hoa Ry	13/7/2004	Nữ	226CF16A	xã Phước Long, tỉnh Cà Mau	Khơ-me		2.53	Khá	80.7	Tốt	
17	226CF16A25	Trần Thanh Thư	07/3/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Khơ-me		2.93	Khá	82.8	Tốt	
18	226CF16A26	Lâm Thị Thanh Thúy	11/5/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Khơ-me		2.70	Khá	82.0	Tốt	
19	226CF16A29	Trần Huỳnh Trân	03/02/2003	Nữ	226CF16A	Xã Vĩnh Lợi, Tỉnh Cà Mau	Kinh		2.30	Trung bình	86.2	Tốt	
20	226CF16A32	Cao Triệu Tỳ	03/9/2004	Nam	226CF16A	Bạc Liêu	Kinh		2.34	Trung bình	81.7	Tốt	
21	226CF16A33	Nguyễn Thị Thúy Vĩ	27/3/2004	Nữ	226CF16A	Xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.29	Giỏi	92.0	Xuất sắc	
22	226CF16A35	Tạ Thanh Xuân	21/9/2004	Nam	226CF16A	Xã Hòa Bình, Tỉnh Cà Mau	Kinh		2.66	Khá	91.7	Xuất sắc	
23	226CF16A36	Lê Thị Diệu	05/02/2004	Nữ	226CF16A	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Kinh		2.57	Khá	80.0	Tốt	
24	226CF16A37	Phan Thị Nha Huệ	29/10/2004	Nữ	226CF16A	xã Vĩnh Thanh, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.00	Giỏi	80.2	Tốt	
25	226CF16A38	Nguyễn Ngọc Diễm Huỳnh	21/9/2004	Nữ	226CF16A	Vĩnh Mỹ - Cà Mau	Kinh		2.48	Trung bình	78.5	Khá	
26	226CF16A39	Nguyễn Anh Thư	10/6/2004	Nữ	226CF16A	Xã Vĩnh Thanh, Tỉnh Cà Mau	Kinh		3.04	Giỏi	81.7	Tốt	
27	226CF16A41	Phạm Thị Huệ Trân	10/6/2004	Nữ	226CF16A	Cà Mau	Kinh		2.67	Khá	82.2	Tốt	
28	226CF16A42	Đặng Anh Kiệt	14/02/2004	Nam	226CF16A	xã Vĩnh Thanh, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.32	Giỏi	84.0	Tốt	
29	226CF16B09	Trương Huỳnh Hương	30/6/2004	Nữ	226CF16A	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Khơ-me		2.68	Khá	72.8	Khá	

Xếp loại:
 Xuất sắc 0 /29 Tỷ lệ 0%
 Giỏi 7 /29 Tỷ lệ 24.14%
 Khá 16 /29 Tỷ lệ 55.17%
 TB Khá 0 /29 Tỷ lệ 0%
 Trung bình 6 /29 Tỷ lệ 20.69%



Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu

(Signature)
Lý Chi Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025

Ngành: Điều dưỡng (6720301)

Kèm theo quyết định:

Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hành kiểm	Ghi chú
1	216CF15A34	Lâm Thị Bích Thuý	02/7/2003	Nữ	226CF16B	Xã Hoà Bình, Tỉnh Cà Mau	Khơ-me		2.26	Trung bình	59.0	Trung bình	
2	226CF16B02	Táo Minh Anh	10/8/2004	Nữ	226CF16B	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.21	Giỏi	91.2	Xuất sắc	
3	226CF16B03	Trần Tuấn Anh	04/12/2003	Nam	226CF16B	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Hoa		2.44	Trung bình	82.0	Tốt	
4	226CF16B04	Đoàn Thị Ngọc Diệp	15/5/2004	Nữ	226CF16B	Bạc Liêu	Kinh		2.50	Khá	82.5	Tốt	
5	226CF16B07	Nguyễn Ngọc Hào	21/10/2004	Nam	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.48	Trung bình	85.2	Tốt	
6	226CF16B08	Trần Thị Bé Hòa	22/9/2004	Nữ	226CF16B	TP. Hồ Chí Minh	Kinh		2.52	Khá	83.8	Tốt	
7	226CF16B11	Nguyễn Thủy Kiều	01/7/2002	Nữ	226CF16B	Cần Thơ	Kinh		3.02	Giỏi	84.2	Tốt	
8	226CF16B15	Huỳnh Thị Diễm My	03/5/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.59	Khá	83.7	Tốt	
9	226CF16B17	Lê Thị Thuý Nguyên	23/5/2003	Nữ	226CF16B	Xã Vĩnh Lợi, Thành phố Cần Thơ	Kinh		2.94	Khá	92.8	Xuất sắc	
10	226CF16B18	Hình Ngộ Nhân	06/3/2002	Nam	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.56	Khá	93.0	Xuất sắc	
11	226CF16B21	Dương Nhã Phương	09/10/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.44	Trung bình	80.8	Tốt	
12	226CF16B24	Nguyễn Minh Thơ	17/9/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.30	Trung bình	79.2	Khá	
13	226CF16B27	Trương Minh Toán	19/6/2004	Nam	226CF16B	Bạc Liêu	Kinh		2.61	Khá	85.2	Tốt	
14	226CF16B29	Lê Thị Ngọc Trân	01/12/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.27	Trung bình	81.3	Tốt	
15	226CF16B34	Trần Thị Thuý Vy	15/9/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.28	Trung bình	88.8	Tốt	
16	226CF16B36	Trần Thị Bích Tuyền	17/5/2003	Nữ	226CF16B	Xã Lai Hoà, Thành phố Cần Thơ	Kinh		2.90	Khá	85.8	Tốt	
17	226CF16B37	Trần Đức Ai	30/10/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.51	Khá	81.3	Tốt	
18	226CF16B38	Dương Ngọc Hân	10/5/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.15	Trung bình	79.5	Khá	
19	226CF16B39	Lê Thị Diễm Trinh	08/12/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.44	Trung bình	83.8	Tốt	
20	226CF16B41	Lâm Quế Anh	14/3/2003	Nữ	226CF16B	Cái Giã, Hưng Hội, Cà Mau	Kinh		2.70	Khá	91.0	Xuất sắc	
21	226CF16B42	Trần Thị Kim Ngân	13/12/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Khơ-me		2.23	Trung bình	79.7	Khá	
22	226CF16B43	Trương Thị Ngọc Huệ	28/5/2004	Nữ	226CF16B	Cà Mau	Kinh		2.28	Trung bình	80.0	Tốt	
23	226CF16B44	Nguyễn Minh Nhật	12/10/2003	Nam	226CF16B	Cà Mau	Khơ-me		2.08	Trung bình	85.8	Tốt	
24	226CF16B45	Trần Thị Thanh Ngân	22/02/2004	Nữ	226CF16B	Bạc Liêu	Kinh		2.46	Trung bình	86.3	Tốt	

Xếp loại:
 Xuất sắc 0 /24 Tỷ lệ 0%
 Giỏi 2 /24 Tỷ lệ 8.33%
 Khá 9 /24 Tỷ lệ 37.5%
 TB Khá 0 /24 Tỷ lệ 0%
 Trung bình 13 /24 Tỷ lệ 54.17%



Huỳnh Quốc Sử

Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu

(Signature)
Lý chi Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025

Ngành: Điều dưỡng (6720301)

Kèm theo quyết định:

Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hạng kiểm	Ghi chú
1	226CF16C03	Trần Nhật Bình	29/12/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Khơ-me		2.35	Trung bình	80.7	Tốt	
2	226CF16C04	Mã Thị Thùy Dung	10/11/2004	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		3.02	Giỏi	88.2	Tốt	
3	226CF16C05	Danh Thanh Gian	08/02/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Khơ-me		2.99	Khá	84.3	Tốt	
4	226CF16C07	Nguyễn Hoàng Hào	08/6/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Kinh		3.20	Giỏi	89.5	Tốt	
5	226CF16C08	Tô Lữ Phương Hồng	08/3/2004	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		3.33	Giỏi	87.5	Tốt	
6	226CF16C12	Đặng Yến Linh	18/9/2004	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.03	Trung bình	76.8	Khá	
7	226CF16C13	Hoàng Đình Phương Mai	12/12/2004	Nữ	226CF16C	Cần Thơ	Kinh		2.39	Trung bình	80.3	Tốt	
8	226CF16C14	Châu Ngọc Thảo My	08/6/2004	Nữ	226CF16C	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Kinh		3.29	Giỏi	88.5	Tốt	
9	226CF16C15	Hà Diễm My	29/7/2003	Nữ	226CF16C	Tp Cần Thơ	Kinh		2.83	Khá	87.0	Tốt	
10	226CF16C20	Lộ Chí Phúc	10/12/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.48	Trung bình	93.0	Xuất sắc	
11	226CF16C23	Ngô Vĩnh Thôn	08/01/2004	Nam	226CF16C	phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau	Kinh		2.70	Khá	91.3	Xuất sắc	
12	226CF16C24	Nguyễn Hữu Thọ	01/7/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.69	Khá	83.2	Tốt	
13	226CF16C27	Trịnh Thị Bích Du	09/4/2003	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.92	Khá	86.5	Tốt	
14	226CF16C29	Thạch Thị Mỹ Hạnh	20/02/2003	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Khơ-me		2.73	Khá	84.7	Tốt	
15	226CF16C32	Võ Vũ Lâm	16/11/1999	Nam	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.02	Trung bình	78.5	Khá	
16	226CF16C33	Nguyễn Thị Bích Liễu	11/7/2004	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.27	Trung bình	84.2	Tốt	
17	226CF16C34	Huỳnh Cẩm Loan	25/12/2003	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.09	Trung bình	76.7	Khá	
18	226CF16C35	Thạch Thị Thúy Ngân	12/7/2004	Nữ	226CF16C	Bạc Liêu	Khơ-me		3.05	Giỏi	86.5	Tốt	
19	226CF16C36	Trần Hồng Ngọc	02/7/2004	Nữ	226CF16C	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.30	Giỏi	95.3	Xuất sắc	
20	226CF16C37	Hứa Thảo Nhi	22/11/2004	Nữ	226CF16C	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu	Hoa		3.10	Giỏi	95.0	Xuất sắc	
21	226CF16C38	Huỳnh Tú Như	03/4/2003	Nữ	226CF16C	Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	Kinh		2.86	Khá	94.2	Xuất sắc	
22	226CF16C39	Trần Tấn Phát	11/5/2004	Nam	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.49	Trung bình	90.8	Xuất sắc	
23	226CF16C40	Đồng Thị Hồng Thắm	23/7/2004	Nữ	226CF16C	Hậu Giang	Kinh		2.37	Trung bình	79.3	Khá	
24	226CF16C41	Trương Quốc Thắng	13/10/2003	Nam	226CF16C	Bạc Liêu	Kinh		2.55	Khá	79.0	Khá	
25	226CF16C42	Võ Anh Thư	08/01/2004	Nữ	226CF16C	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Kinh		2.26	Trung bình	78.3	Khá	
26	226CF16C44	Trang Huyền Trân	20/12/2004	Nữ	226CF16C	Cà Mau	Kinh		2.78	Khá	82.3	Tốt	
27	226CF16C45	Lê Ngọc Trân	23/3/2003	Nữ	226CF16C	Phường Giá Rai, Tỉnh Cà Mau	Kinh		3.00	Giỏi	88.2	Tốt	
28	226CF16C46	Lê Hạnh Nguyên	04/02/2004	Nữ	226CF16C	Xã Long Điền, Tỉnh Cà Mau	Kinh		3.25	Giỏi	90.2	Xuất sắc	

Xếp loại:

Xuất sắc	0 /28	Tỷ lệ	0%
Giỏi	9 /28	Tỷ lệ	32.14%
Khá	9 /28	Tỷ lệ	32.14%
TB Khá	0 /28	Tỷ lệ	0%
Trung bình	10 /28	Tỷ lệ	35.71%



Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu

(Signature)
Lý Chi Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025

Ngành: Cao đẳng Hộ sinh (6720303)

Kèm theo quyết định:

Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hành kiểm	Ghi chú
1	216CH07A04	Vũ Hiền Phương Thảo	19/5/2003	Nữ	226CH08A	Bạc Liêu	Kinh		2.60	Khá	86.0	Tốt	
2	226CH08A06	Châu Ngọc Tuyền	24/3/2004	Nữ	226CH08A	Bạc Liêu	Kinh		2.32	Trung bình	80.0	Tốt	

Xếp loại:

Xuất sắc	0 / 2	Tỷ lệ	0%
Giỏi	0 / 2	Tỷ lệ	0%
Khá	1 / 2	Tỷ lệ	50%
TB Khá	0 / 2	Tỷ lệ	0%
Trung bình	1 / 2	Tỷ lệ	50%

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
HIỆU TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu



Quốc Sử

Lý Chi Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025

Ngành: Cao đẳng Điều dưỡng LT (6720301LT)

Kèm theo quyết định:

Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hành kiểm	Ghi chú
1	236LF10A01	Lê Văn Công	01/01/1983	Nam	236LF10A	Sóc Trăng	Kinh		2.96	Khá			
2	236LF10A02	Hồ Tường Văn	31/12/1988	Nam	236LF10A	Bạc Liêu	Kinh		3.04	Giỏi			
3	236LF10A04	Trần Thanh Phong	06/6/1988	Nam	236LF10A	Sóc Trăng	Kinh		2.96	Khá			

Xếp loại:

Xuất sắc	0 /3	Tỷ lệ	0%
Giỏi	1 /3	Tỷ lệ	33.33%
Khá	2 /3	Tỷ lệ	66.67%
TB Khá	0 /3	Tỷ lệ	0%
Trung bình	0 /3	Tỷ lệ	0%

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
HIỆU TRƯỞNG



Quốc Sử

Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu

[Signature]
Lý Chi Dũng

DANH SÁCH HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2025
Ngành: Cao đẳng Điều dưỡng-VLVH (2022) (6720301V)
Kèm theo quyết định: Ngày ký:

Stt	Mã SV	Họ tên HSSV	Ngày sinh	Phái	Lớp	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTB	Xếp loại	ĐTBRL	Hành kiểm	Ghi chú
1	226VF04A01	Trần Kim Cương	01/6/1990	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.29	Giỏi			
2	226VF04A03	Quách Bửu Dương	10/01/1993	Nam	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.33	Giỏi			
3	226VF04A04	Nguyễn Bá Hoà	06/9/1994	Nam	226VF04A	Cà Mau	Kinh		3.18	Giỏi			
4	226VF04A06	Nguyễn Thị Thu Hương	13/02/1982	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.07	Giỏi			
5	226VF04A07	Quách Thị Lam	05/11/1991	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.15	Giỏi			
6	226VF04A08	Lưu So Ny	13/3/1995	Nam	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.99	Khá			
7	226VF04A09	Lâm Thái Ngọc	01/6/1985	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.90	Khá			
8	226VF04A10	Lâm Sở Đa Rít	25/02/1983	Nam	226VF04A	Bạc Liêu	Khơ-me		2.69	Khá			
9	226VF04A11	Châu Thị Tơ	19/12/1988	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		2.95	Khá			
10	226VF04A12	Thạch Ngọc Thal	27/6/1993	Nam	226VF04A	Phường Vĩnh Châu- Thành Phố Cần Thơ	Khơ-me		2.81	Khá			
11	226VF04A13	Bùi Thị Bé Thia	10/8/1992	Nữ	226VF04A	Xã Ninh Quới	Kinh		3.20	Giỏi			
12	226VF04A14	Phạm Thị Anh Thư	20/8/1992	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.14	Giỏi			
13	226VF04A15	Nguyễn Thị Thanh Truyền	24/3/1992	Nữ	226VF04A	Cà mau	Kinh		3.01	Giỏi			
14	226VF04A16	Trần Kim Chính	08/7/1972	Nữ	226VF04A	Xã Tân Long - TP Cần Thơ	Kinh		3.28	Giỏi			
15	226VF04A18	Hồ Văn Đề	01/01/1993	Nam	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		2.77	Khá			
16	226VF04A20	Cù Thị Việt Kiều	03/9/1977	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		2.75	Khá			
17	226VF04A21	Tạ Thị Chúc Ly	12/02/1992	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		2.93	Khá			
18	226VF04A22	Nông Lệ Mỹ	18/10/1976	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Tây		2.98	Khá			
19	226VF04A23	Nguyễn Hồng Ngân	18/8/1995	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.74	Khá			
20	226VF04A25	Trần Tuyết Nhung	16/8/1995	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.97	Khá			
21	226VF04A26	Phạm Xuân Sắc	21/11/1988	Nam	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.08	Giỏi			
22	226VF04A27	Phạm Thị Bé Thi	15/6/1990	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.66	Khá			
23	226VF04A28	Nguyễn Thị Hồng Thiên	12/7/1991	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.14	Giỏi			
24	226VF04A30	Lâm Công Hậu	03/6/1996	Nam	226VF04A	Xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau	Kinh		3.19	Giỏi			
25	226VF04A31	Lâm Thái Ngân	01/8/1981	Nữ	226VF04A	CÀ MAU	Kinh		2.72	Khá			
26	226VF04A33	Nguyễn Thủy Trang	27/10/1993	Nữ	226VF04A	Xã Gành Hào, Tỉnh Cà Mau	Kinh		3.15	Giỏi			
27	226VF04A34	Trương Thu Sương	24/3/1994	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		3.00	Giỏi			
28	226VF04A35	Nguyễn Đại Nghiệp	28/10/1993	Nam	226VF04A	Phường mỹ Quới	Kinh		2.77	Khá			
29	226VF04A36	Nguyễn Văn Vinh	18/9/1997	Nam	226VF04A	Sóc Trăng	Kinh		2.89	Khá			
30	226VF04A37	Võ Văn Đề	19/12/1992	Nam	226VF04A	Phường ngã năm	Kinh		2.87	Khá			
31	226VF04A38	Trần Tuyết Kha	07/7/1994	Nữ	226VF04A	Cà Mau	Kinh		2.96	Khá			
32	226VF04A39	Nguyễn Hoàng Phúc	01/01/1990	Nam	226VF04A	Long Thạnh, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	Kinh		3.05	Giỏi			
33	226VF04A40	Lê Ngọc Hân	27/01/1993	Nữ	226VF04A	Bạc Liêu	Kinh		3.05	Giỏi			

Xếp loại:
 Xuất sắc 0 /33 Tỷ lệ 0%
 Giỏi 16 /33 Tỷ lệ 48.48%
 Khá 17 /33 Tỷ lệ 51.52%
 TB Khá 0 /33 Tỷ lệ 0%
 Trung bình 0 /33 Tỷ lệ 0%

Ngày 19 tháng 08 năm 2025
Người lập mẫu



Tuần Quốc Sứ

Lý chi Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 2 NĂM 2025 (ĐỐI TƯỢNG XÉT TỐT NGHIỆP TRẺ)

(Đối tượng: Chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp các khóa trước trúng tuyển từ năm 2021 trở về trước, nay đã cải thiện/trả nợ đủ điều kiện xin xét tốt nghiệp)

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Dân tộc	Điểm trung bình chung tích lũy	Xếp loại	Trúng tuyển năm	Lớp	Ghi chú
			Nam	Nữ							
Đối tượng nợ hồng Cao đẳng điều dưỡng, cao đẳng Dược											
1	2010040071	Phan Thanh Luân	31/3/2002		Hòa Bình, Bạc Liêu	Kinh	2.30	Trung bình	2020	CĐ DƯỠC10C	
2	2010010026	Nguyễn Lương Bằng	05/12/2002		Bạc Liêu, Bạc Liêu	Kinh	2.02	Trung bình	2020	CĐĐD14B	
3	216CF15B13	Nguyễn Trung Hậu	05/5/2003		Bình Dương	Kinh	2.14	Trung bình	2021	216CF15B	
4	216CF15B18	Trần Khải Minh	08/6/2003		Cà Mau	Kinh	2.08	Trung bình	2021	216CF15B	

Ghi chú: Danh sách này có 4 sinh viên, học viên (Trong đó Điều dưỡng 04; Dược: 01)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP
HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Quốc Sử

Cà Mau, ngày tháng năm 2025
LẬP BẢNG

Lý Chi Dũng